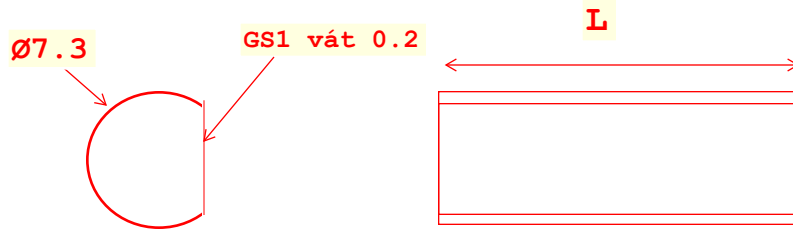
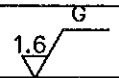


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
------	------	-------------	---------	------	-------	-------------------

△						6 < , ≤ 30	± 0.2
△						30 < , ≤ 120	± 0.3
△						120 < , ≤ 400	± 0.5

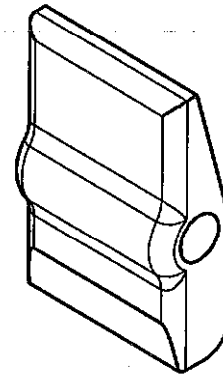
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

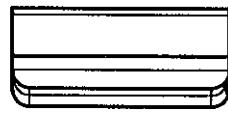


指示外C0.2(SC-135)

AF



Kích thước L:
-1 pc L=15
-N pc L=(N*12)+5



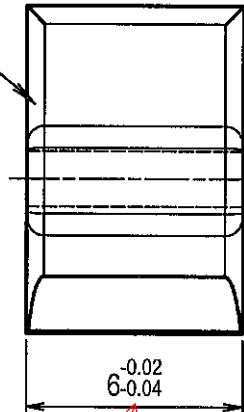
AF

3邊-R0.5

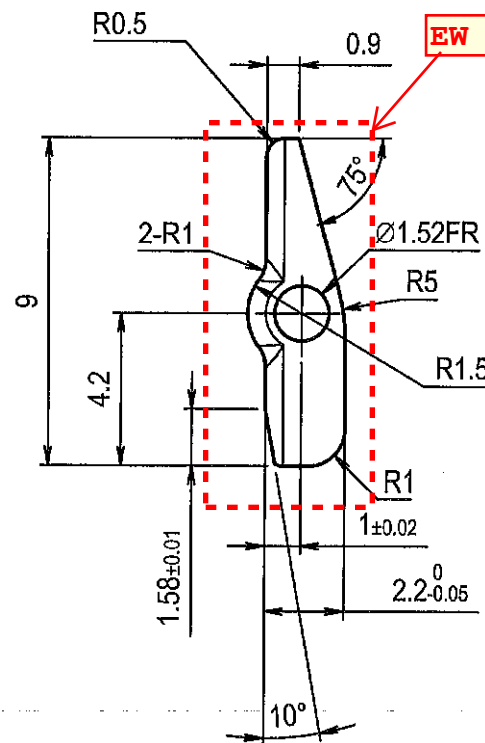
Đánh bóng 3 mặt

3邊-R面拋光

AF



GS



EW OK biên dạng này

ED-EW

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Shih_Ming_Chih	Ho_Shou_Hsuan	部品図	押え板
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	HOLD-DOWN BOARD
硬度 55 ± 3 HRC	表面	部品図	壓板

SKS3	2017/03/17	5:1		R099764
------	------------	-----	--	---------

SNO: **R099764**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø7.3*16	GS1:20 ED:20 EW:75 GS:25 AF:25 AB:10 KT